

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

(4 tiết/tuần: 02 Lý, 02 Sinh)

Xem thêm tại Website VnTeach.Com <https://www.vn teach.com>

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa học kì II khi kết thúc nội dung: **Bài 34: Thực vật** và **Chương VIII: Lực trong đời sống**
 - **Thời gian làm bài:** 60 phút.
 - **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).
 - **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm, (gồm 20 câu hỏi: nhận biết: 10 câu, thông hiểu: 8 câu, vận dụng: 2 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
 - Phần tự luận: 5,0 điểm (Nhận biết: 1,5 điểm; Thông hiểu: 1,0 điểm; Vận dụng: 1,5 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).
 - Nội dung Vật lý: 50% (5,0 điểm)
 - Nội dung Sinh học: 50% (5,0 điểm)
- Quy định: Màu đen nhận biết, màu xanh thông hiểu, màu cam vận dụng, màu đỏ vận dụng cao**

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số ý/ số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1. Đa dạng Nguyên sinh vật (4 tiết)	1/2	2	1/2	1					1/2	3	1,75
2. Đa dạng Nấm (3 tiết)	1/2	1		2					1/2	3	1,00
3. Đa dạng Thực vật (4 tiết)		2		2	1		1/2		1,5	4	2,25
4. Lực và tác dụng của lực		2								2	0,5
5. Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc				1						1	0,25
6. Ma sát	1a	1		2	1a		1b		1	3	2,25
7. Lực hấp dẫn và trọng lượng		1		1	1				1	2	1,5
8. Biến dạng của lò xo		1		1						2	0,5
Số câu	2	10	1/2	10	2,5		1	0	5	20	20
Điểm số	1,5	2,5	0,5	2,5	2,0		1,0	0	5,0	5,0	10
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	SỐ SỐ Ý / SỐ CÂU HỎI		CÂU HỎI	
			TL (số ý)	TN (số câu)	TL (số ý)	TN (số câu)
1. ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG						
Đa dạng nguyên sinh vật (4 tiết)	Nhận biết	- Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.	1/2	1	C23	C15
	Thông hiểu	- Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).		1		C16
		- Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.		1		C17
		- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.				
Vận dụng	Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.	1/2	1	C23	C12	
Đa dạng Nấm	Nhận biết	Nêu được một số bệnh do nấm gây ra, nhận biết các cơ quan bộ phận của nấm.	1/2	1	C25	C18

(3 tiết)	Thông hiểu	- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.		2		C19, 20
		- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).				
		- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).				
	Vận dụng	Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).				
	Vận dụng cao	Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kỹ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...	1/2			C25
Đa dạng thực vật (4 tiết)	Nhận biết	- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...), các cơ quan bộ phận của các ngành thực vật.		2		C11, C14
	Thông hiểu	- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có		1		C13

		hoa (Hạt kín)					
	Vận dụng	Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.	1			C24	
2. LỰC							
4/ Lực và tác dụng của lực	Nhận biết	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.					
		- Nêu được đơn vị lực đo lực.		1		C3	
		- Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế.					
			- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.		1		C1
	Thông hiểu	- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.					
		- Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).					
	Vận dụng	- Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.					
5/ Lực tiếp	Nhận biết	- Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.					

xúc và lực không tiếp xúc		- Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				
		- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.				
	Thông hiểu	Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc. – Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.		1		C2
6/ Ma sát	Nhận biết	- Kể tên được ba loại lực ma sát.		1		C8
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn. - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.				
	Thông hiểu	- Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát.		2		C9,10
		- Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ. - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn.				
Vận dụng	- Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế.		1		C22	
	- Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.					

7/ Lực hấp dẫn và trọng lượng	Nhận biết	Nêu được khái niệm khối lượng (số đo lượng chất của một vật), lực hấp dẫn (lực hút giữa các vật có khối lượng), trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của trái đất tác dụng lên vật)	1	1		C6
	Thông hiểu	- Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm tên thị trường.		1		C7
		- Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực.				
	Vận dụng	Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại	1		C21	
8/ Biến dạng của lò xo.	Nhận biết	- Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.				
		- Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.				
		- Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi.		1		C4
	Thông hiểu	- Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng.				
		- Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.		1		C5
	Vận dụng	- Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ				

		thuật.				
--	--	--------	--	--	--	--

PHÒNG GD - ĐT ĐIỆN BÀN
TRƯỜNG THCS: TRẦN CAO VÂN
Họ và tên:.....
Lớp: 6/.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: Khoa học tự nhiên 6
Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

A. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Khoanh tròn vào một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Dùng tay búng một đồng xu cho nó trượt trên mặt bàn. Lực mà tay ta tác dụng lên đồng xu:

- A. chỉ làm cho đồng xu biến đổi chuyển động.
- B. chỉ làm đồng xu biến dạng.
- C. vừa làm cho đồng xu biến dạng, vừa làm cho đồng xu biến đổi chuyển động.
- D. không làm cho đồng xu biến dạng, cũng không làm cho đồng xu biến đổi chuyển động.

Câu 2: Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

- A. Lực tác dụng giữa hai thanh nam châm.
- B. Lực tay tác dụng để mở cánh cửa.
- C. Lực gió tác dụng lên cánh buồm.
- D. Lực chân đá vào quả bóng.

Câu 3: Trong hệ thống đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị lực là

- A. kilogam (kg).
- B. mét (m).
- C. niutơn (N).
- D. lít (l).

Câu 4: Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng của lò xo?

- A. Lò xo trong chiếc bút bi bị nén lại.
- B. Dây cao su được kéo căng ra.
- C. Quả bóng cao su đập vào tường.
- D. Que nhôm bị uốn cong.

Câu 5: Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới treo quả nặng 100 g thì độ biến dạng của lò xo là 0,5cm. Để độ biến dạng của lò xo là 2cm thì cần treo vật nặng có khối lượng là:

- A. 400g
- B. 300g
- C. 420g
- D. 500g

Câu 6: Quả táo rụng xuống sẽ chuyển động theo phương, chiều như thế nào?

- A. Phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải.
- B. Phương xiên, chiều từ dưới lên.
- C. Phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.
- D. Phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên.

Câu 7: Lực nào sau đây là lực hút của Trái Đất?

- A. Lực làm thuyền nổi trên mặt nước.
- B. Lực tác dụng lên máy bay đang bay.
- C. Lực của lò xo tác dụng lên vật nặng treo vào lò xo.
- D. Lực đẩy thuyền đi theo dòng nước.

Câu 8: Lực xuất hiện trong trường hợp nào sau đây không phải là lực ma sát?

- A. Lực xuất hiện khi bánh xe trượt trên mặt đường.
- B. Lực xuất hiện khi lốp xe đạp lăn trên mặt đường.
- C. Lực của dây cung tác dụng lên mũi tên khi bắn.
- D. Lực xuất hiện khi các chi tiết máy cọ xát với nhau.

Câu 9: Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?

- A. Viên bi lăn trên mặt đất.
- B. Khi viết phấn trên bảng.
- C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.
- D. Trục ổ bi ở quạt trần đang quay.

Câu 10: Cách nào sau đây giảm được ma sát?

- A. Tăng độ nhám của bề mặt tiếp xúc.
- B. Tăng độ nhẵn giữa các mặt tiếp xúc.
- C. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc.
- D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

Câu 11: Ở cây dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá già.
- B. Mặt trên của lá.
- C. Thân cây.
- D. Rễ cây.

Câu 12: Trong các thực vật sau, loài nào được xếp vào ngành Hạt kín?

- A. Cây bưởi.
- B. Cây vạn tuế.
- C. Cây rêu tường.
- D. Cây thông.

Câu 13: Vì sao nói Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

- A. Vì chúng có hệ mạch.
- B. Vì chúng có hạt nằm trong quả.
- C. Vì chúng sống trên cạn.
- D. Vì chúng có rễ thật.

Câu 14: Ngành thực vật nào sau đây có hệ mạch phát triển, chưa có hoa và quả, sinh sản bằng hạt:

- A. Hạt trần.
- B. Hạt kín.
- C. Ngành rêu.
- D. Ngành dương xỉ.

Câu 15: Trong các bệnh sau bệnh nào do vi khuẩn gây ra?

- A. Covid19.
- B. Lao.
- C. AIDS.
- D. Thủy đậu.

Câu 16: Trùng roi di chuyển bằng bộ phận nào trên cơ thể?

- A. Roi.
- B. lông bơi.
- C. Chân giả.
- D. Chân giả, lông bơi.

Câu 17. Vì sao trùng roi có lục lạp và khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ nhưng lại không được xếp vào giới Thực vật?

- A. Vì chúng có kích thước nhỏ.
- C. Vì chúng có roi.

B. Vì chúng là cơ thể đơn bào.

D. Vì chúng sống ở ao hồ, cống rãnh.

Câu 18: Cơ quan sinh sản của nấm là:

A. Phần sợi nấm.

C. Phần cuống nấm.

B. Phần mũ nấm.

D. Phần bao gốc.

Câu 19: Loài nấm nào dưới đây sinh sản bằng bào tử đảm:

A. Nấm mốc đen bánh mì.

C. Nấm rơm.

B. Nấm men rượu.

D. Nấm mốc trắng.

Câu 20: Dựa vào cấu trúc của cơ quan bào tử, nấm được chia thành:

A. Nấm đơn bào và nấm đa bào.

B. Nấm tự dưỡng và nấm dị dưỡng.

C. Nấm ăn được và nấm độc.

D. Nấm đảm, nấm túi, nấm tiếp hợp.

B/ TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 21: (1,0 điểm)

Hãy cho biết mối liên hệ giữa khối lượng và trọng lượng của một vật. Một vật có khối lượng 500 gam. Tính trọng lượng của vật đó.

Câu 22: (1,5 điểm)

a/ Lực ma sát nghỉ là gì? Lực ma sát trượt là gì? Cho 1 ví dụ về ma sát nghỉ, 1 ví dụ về ma sát trượt.

b/ Xe ô tô bị sa lầy. Máy vẫn nổ, bánh xe vẫn quay nhưng xe không dịch chuyển được. Tại sao? Phải làm thế nào để xe có thể thoát khỏi sa lầy?

Câu 23: (1đ) Nêu tác nhân gây bệnh, con đường lây bệnh sốt rét và các biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét?

Câu 24: (0,75đ) Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng thiên tai ngày càng gia tăng? Hãy đề xuất các biện pháp hạn chế tình trạng trên?

Câu 25: (0,75đ) Kể tên 3 bệnh do nấm gây ra. Tại sao chúng ta không nên ăn những loại nấm lạ?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

A. TRẮC NGHIỆM (5,0đ) *Mỗi câu đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	C	D	A	C	B	C	B	B

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.Án	A	A	B	A	B	A	B	B	C	D

B. TỰ LUẬN (5,0đ)

Câu hỏi	Nội dung đáp án	Điểm
Câu 21:	Mối liên hệ giữa khối lượng và trọng lượng của một vật: khối lượng của vật càng lớn thì trọng lượng của vật càng lớn. Trọng lượng gấp 10 lần khối lượng. - Tính được trọng lượng của vật 500 g là 5N.	0,5 0,5
Câu 22:	a/ Lực ma sát nghỉ là lực giữ cho vật đứng yên ngay cả khi nó bị kéo hoặc đẩy. Cho 1 ví dụ về ma sát nghỉ. Lực ma sát trượt là lực xuất hiện khi vật trượt trên bề mặt của vật khác. Cho 1 ví dụ về ma sát trượt. b/ Xe ô tô bị sa lầy. Máy vẫn nổ, bánh xe vẫn quay nhưng xe không dịch chuyển được. Vì sinh lầy rất trơn nên hầu như không có lực ma sát giữa bánh xe và đường (lực ma sát rất nhỏ). Để thoát khỏi vũng bùn ta có thể đổ thêm cát/sỏi đá vào lầy, hoặc chèn thêm tấm ván để tăng ma sát.	0,5 0,5 0,5
Câu 23:	Tác nhân gây bệnh Trùng sốt rét Plasmodium Con đường lây bệnh Lây qua đường máu do vật trung gian truyền bệnh là muỗi Anophen	(0.25) (0.25)

	Cách phòng tránh bệnh Tránh để bị muỗi đốt thông qua việc: Mặc màn, vệ sinh môi trường để ngăn chặn sự xuất hiện và sinh sản của muỗi...	(0,5)
Câu 24:	<p>* Nguyên nhân làm gia tăng các thiên tai ở nước ta những năm gần đây do diện tích rừng bị thu hẹp, các cây gỗ lớn trong rừng bị giảm do cháy rừng và các hoạt động chặt phá rừng, đốt rừng...</p> <p>* Các biện pháp giúp hạn chế tình trạng trên: trồng nhiều cây xanh, bảo vệ rừng.</p>	(0,5) (0,25)
Câu 25:	<ul style="list-style-type: none"> • 3 bệnh do nấm gây ra ở người: nấm lưỡi, hắc lào, lang beng • Chúng ta không nên ăn nấm lạ là do dễ bị ngộ độc nếu không cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến tử vong 	(0,25) (0,5)